



KỶ THI TỐT NGHIỆP THPT TỪ NĂM 2025
MÔN: TIẾNG TRUNG QUỐC
Thời gian làm bài 50 phút, không kể thời gian phát đề

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

根据下列语篇内容，从 A、B、C、D 四个选项中选出正确的答案

红梅：这个星期六你有空儿吗？

陈楠：有。(1) _____ 啊？

红梅：去参加我们学校的“读书日”活动吧。

陈楠：(2) _____，星期六见。

1. A. 什么事 B. 怎么样 C. 多少钱 D. 怎么办
2. A. 没关系 B. 不用谢 C. 对的 D. 好的

小兰：小燕，迎新生文艺晚会明天(3) _____ 开始？

小燕：七点半。

3. A. 几点 B. 在哪儿 C. 为什么 D. 多久

尊敬的王老师：

您好！

好久没写信了，我(4) _____ 很想念您。您最近怎么样？工作忙吗？

回国(5) _____，我继续在大学学习汉语，学习很忙，没有及时给您回信，请(6) _____！您寄来的照片让我(7) _____ 了在中国跟您和同学们在一起的美好时光。那时候，我们(8) _____ 的。现在，我使用汉语的机会(9) _____ 以前那么多了，我的汉语水平已经退步了。但我真的不想丢掉汉语，所以(10) _____ 有机会，我就练习说汉语。我(11) _____ 希望将来还能去中国，再与您和中国朋友们相见！

祝您

身体健康，工作顺利！

阮氏明月

2023年10月25日

(夏小芸、范伟 (2005). 汉语作文快易通. HSK 作文指南. 北京: 北京大学, 有删改)

4. A. 一直 B. 正在 C. 一起 D. 已经
5. A. 前一天 B. 以后 C. 第二天 D. 后来

- | | | | |
|------------|--------|--------|---------|
| 6. A. 讲解 | B. 谅解 | C. 说明 | D. 明白 |
| 7. A. 想起 | B. 谈到 | C. 看上 | D. 听见 |
| 8. A. 开开心心 | B. 亮闪闪 | C. 暖和和 | D. 平平静静 |
| 9. A. 如 | B. 与 | C. 不同 | D. 没有 |
| 10. A. 只要 | B. 既然 | C. 除了 | D. 虽然 |
| 11. A. 一定 | B. 极了 | C. 非常 | D. 快要 |

买衣服只考虑价格当然不好，但是只考虑好看的也不一定对。我买衣服的 (12)_____ 是“只买对的，不买贵的”。第一，自己穿着(13)_____；第二，衣服的质量要好，而且又不能太贵。(14)_____我来说，衣服的样子流行不流行并不重要。很多年轻人买衣服只喜欢逛大商场，只买贵衣服，而对那(15)_____衣服是不是适合自己却不会考虑得多。这点是我理解不了的，因为如果不适合自己，即使花钱很少，也是一种浪费。

现在网上购物变得(16)_____流行了，年轻人尤其喜欢在网上买东西。在网上(17)_____什么都可以买到，你可以上网买书、买衣服、买包，还可以买家具、买手机等。网上购物 (18)_____受到人们的喜爱，原因主要有两个：首先，网上的东西很多，而且(19)_____去商店买的便宜，这是吸引人们购买的主要原因。其次，人们可以在 (20)_____时间上网购买自己喜欢的东西，卖家可以把你买的東西寄到你办公室 (21)_____家里，非常方便。

(姜丽萍 (2014). 标准教程 HSK. 北京: 北京语言大学, 有删改)

- | | | | |
|-----------|-------|--------|--------|
| 12. A. 水准 | B. 标准 | C. 方式 | D. 办法 |
| 13. A. 舒服 | B. 齐全 | C. 时髦 | D. 严肃 |
| 14. A. 对 | B. 从 | C. 拿 | D. 据 |
| 15. A. 片 | B. 些 | C. 顶 | D. 群 |
| 16. A. 总是 | B. 常常 | C. 时不时 | D. 越来越 |
| 17. A. 刚才 | B. 马上 | C. 几乎 | D. 差点 |
| 18. A. 愿意 | B. 得 | C. 肯 | D. 能够 |
| 19. A. 自 | B. 离 | C. 比 | D. 跟 |
| 20. A. 什么 | B. 哪 | C. 任何 | D. 每 |
| 21. A. 还是 | B. 但是 | C. 或者 | D. 然而 |

- a. 使用一次性产品既浪费资源，又污染环境
- b. 我们反对大量使用一次性产品
- c. 一用就坏了
- d. 而且，有些一次性产品质量很差

- | | | | |
|----------------|------------|------------|------------|
| 22. A. a-c-b-d | B. b-a-d-c | C. c-b-d-a | D. d-c-a-b |
|----------------|------------|------------|------------|

- a. 我是电脑网络学校的教师
- b. 我只需要在自己家里打开电脑就可以开始工作了
- c. 当人们坐公交车去上班的时候
- d. 每天早晨

23. A. c-d-b-a B. b-c-a-d C. a-d-c-b D. d-a-b-c

- a. 突然听见有人喊我的名字
- b. 我刚来到电影院
- c. 小明微笑着向我走过来
- d. 我回头一看

24. A. a-c-d-b B. b-d-c-a C. c-a-b-d D. b-a-d-c

大家好，欢迎乘船来参观美丽的漓江。漓江是中国南方有名的旅游风景区，许多国内外的游客都来 (25) 此游玩儿。这里不但交通方便，还住着很多少数民族，如 (26) 壮族、苗族等，而且还有许多好吃的食品，如漓江啤酒鱼、(27) 桂林米粉、荷包鸭等。大家在参观游玩儿的时候，请不要抽烟，不要 (28) 乱扔垃圾，要爱护环境。祝各位玩得愉快。

(刘云 (2011). 新汉语水平考试HSK (四级) 攻略: 阅读与写作. 北京: 北京大学, 有删改)

25. 文中的“此”指的是:

- A. 国外 B. 参观 C. 漓江 D. 旅游

26. 文中的“壮族”指的是:

- A. 外国游客 B. 景点 C. 交通 D. 少数民族

27. 文中的“桂林米粉”指的是:

- A. 风景 B. 环境 C. 香烟 D. 美食

28. 文中的“乱”的意思是:

- A. 随时 B. 随便 C. 随身 D. 随地

我之所以常常会经受天气的考验，是因为天气的变化 (29) 反复无常，常常会有不打招呼就到来的风雨，使人 (30) 无可奈何。好在天气预报的准确率不断提高了，可以让人有所准备。尽管如此，我们出远门依然要警惕，特别是在忽冷忽热的季节，要不然，(31) 说不定感冒发烧就会找上你。而一旦感冒了，少则几天，多则甚至一两个月让你不舒服，(32) 干吗不防着点儿呢？

(应俊玲 (2008). 中级汉语习题集(下册). 北京: 北京语言大学, 有删改)

29. 文中的“反复无常”的意思是:

- A. 变动不定 B. 前所未有 C. 一年一度 D. 一动不动

30. 文中的“无可奈何”的意思是:

- A. 没有想法 B. 没有计划 C. 没有主意 D. 没有办法

31. 文中的“说不定”的意思是:

- A. 不由得 B. 有把握 C. 没必要 D. 有可能

32. 文中的“干吗不防着点儿呢”的意思是:

- A. 该怎么预防 B. 为何要预防 C. 应该预防 D. 可以预防

停电通知

由于修理漏电线，将于6月21日下午5点至晚上11点，北京西路和宁海路范围内停电。请小区各位住户做好准备，错开停电时间。需要应急灯的住户可与小区管理处联系。

市电力公司

6月8日

(徐昌火(2008). 模拟试题集 HSK (初级). 北京: 北京语言大学, 有删改)

33. 据通知, 停电几个小时?

- A. 6个小时 B. 5个小时 C. 21个小时 D. 11个小时

34. 关于停电的范围, 下面哪一项正确?

- A. 北西路 B. 宁海路 C. 和宁路 D. 北海路

35. 通知发出的时间为:

- A. 6月5日 B. 6月11日 C. 6月21日 D. 6月8日

36. 通知没有告诉我们:

- A. 应急灯的价格 B. 供应应急灯之处 C. 停电的时间 D. 停电的原因

37. 发出通知的单位是:

- A. 小区住户 B. 北京公司 C. 市电力公司 D. 小区管理处

实际说明, 在鼓励中长大的孩子, 将来必会对自己有信心; 在表扬中长大的孩子将来必会感谢他人; 在诚实公平中长大的孩子, 将来一定会相信他人, 发现生活的美好。想要孩子养成好的性格, 健健康康长大, 请给他一个好的生活环境。

(刘云(2011). 新汉语水平考试 HSK (四级) 攻略: 阅读与写作. 北京: 北京大学, 有删改)

38. 经常受到鼓励的孩子将来会怎么样?

- A. 健康 B. 自信 C. 勇敢 D. 诚实

39. 想要孩子将来能相信他人, 应该:

- A. 多鼓励他 B. 多表扬他 C. 经常陪同他 D. 公平对待他

40. 上文主要讲了孩子的成长与什么的关系?

- A. 生活环境 B. 健康的身体 C. 孩子的性格 D. 他人生活

----- HẾT -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu.

- Giám thị không giải thích gì thêm.



PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 40

(Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0.25 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Chọn	A	D	A	A	B	B	A	A	D	A
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Chọn	C	B	A	A	B	D	C	D	C	C
Câu	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
Chọn	C	B	C	D	C	D	D	B	A	D
Câu	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
Chọn	D	C	A	B	D	A	C	B	D	A